

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2026/HNGĐ-ST

Ngày 20/07/2026.

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Xuyên.

Hội thẩm nhân dân:

[1]. Ông Trần Huệ;

[2]. Bà Điều Thị Hạnh;

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chang - là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai.

Trong ngày 17 và 20 tháng 07 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, thụ lý số: 321/2026/TLST – HNGĐ, ngày 24 tháng 06 năm 2026, về việc “Ly hôn”, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 282/2026/QĐXXST – HNGĐ, ngày 08 tháng 07 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vương Thị C, sinh năm 1965 (vắng mặt)

CCCD: 0271xxxxxxx

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Đ.

Bị đơn: Ông Phạm Đăng B, sinh năm 1962 (vắng mặt)

CCCD: 0270xxxxxxx

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Phạm Đăng B tự nguyện chung sống từ năm 1983, sau này mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (cũ), số 105 ngày 22/08/2023. Quá trình chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông B không quan tâm cuộc sống gia đình dẫn đến vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, hiện nay tôi không

thể chịu đựng được nên đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Phạm Đăng B.

Về con chung: Đã thành niên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản:

Tài sản chung: Không có.

Tài sản riêng: Yêu cầu Tòa án xác định tài sản riêng của bà Vương Thị C là thửa đất số 190, tờ bản đồ số 16, diện tích 225m², UBND huyện B, tỉnh Bình Phước (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 17/10/2026, đất tọa lạc tại Thôn Đ, xã Đ, thành phố Đ.

Ngày 13/07/2026 bà Vương Thị C có văn bản trình bày ý kiến rút yêu cầu xác định tài sản riêng do các bên đã tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Đăng B xin vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai trình bày nội dung:

Về tình cảm vợ chồng và mâu thuẫn gia đình, bà Vương Thị C trình bày là đúng, ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Đã thành niên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Vương Thị C có đăng ký kết hôn với ông Phạm Đăng B, nay bà Vương Thị C xin ly hôn, vì vậy quan hệ pháp luật là “ Tranh chấp ly hôn”, theo khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại xã Đ, Tp ., căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 35, Điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai là đúng.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng, bà Vương Thị C và ông Phạm Đăng B tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn, như vậy quan hệ hôn nhân giữa bà Vương Thị C và ông Phạm Đăng B là hợp pháp.

Xét mâu thuẫn gia đình: Quá trình sống chung, ông Phạm Đăng B và bà Vương Thị C đã xảy ra nhiều mâu thuẫn vợ chồng và đồng ý ly hôn. Như vậy mâu

thuần gia đình đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Vương Thị C được ly hôn với ông Phạm Đăng B.

[4]. Về con chung: Đã thành niên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Đình chỉ yêu cầu xác định tài sản riêng của bà Vương Thị C tại thửa đất số 190, tờ bản đồ số 16, diện tích 225m², UBND huyện B, tỉnh Bình Phước (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 17/10/2026, đất tọa lạc tại Thôn Đ, xã Đ, thành phố Đ vì bà Vương Thị C rút yêu cầu khởi kiện này.

Đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật.

[6]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, bà Vương Thị C nộp số tiền 300.000đ theo luật định, số tiền 300.000đ còn lại, Thi hành án dân sự T trả lại bà Vương Thị C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, bà Vương Thị C được ly hôn với ông Phạm Đăng B.

[2]. Về con chung: Đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Đình chỉ yêu cầu xác định tài sản riêng của bà Vương Thị C đối với thửa đất số 190, tờ bản đồ số 16, diện tích 225m², đất tọa lạc tại Thôn Đ, xã Đ, thành phố Đ.

Đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật.

[4]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Bà Vương Thị C nộp số tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000đ, tuy nhiên khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015583 ngày 24/06/2026 của Thi hành án

dân sự Tp Đồng Nai; số tiền 300.000đ còn lại, Thi hành án dân sự T trả lại bà Vương Thị C.

[7]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tp. Đồng Nai;
- VKSND khu vực 12;
- THADS; UBND xã
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyên